

Thực hiện Luật Khoáng sản năm 2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản gồm 3 chương, 18 điều; trong đó quy định cụ thể phương pháp tính, mức thu, thời hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho từng trường hợp được cấp phép khai thác khoáng sản và trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan; mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được tính theo

nhóm, loại khoáng sản có giá trị từ 1% đến 5%, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên các chỉ số như trữ lượng khai thác, hệ số thu hồi khoáng sản liên quan đến phương pháp khai thác, hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội, giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (được xác định theo giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành); mỗi loại khoáng sản chỉ áp dụng 1 mức giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, trường hợp trong một khu vực khai thác khoáng sản, sản phẩm sau khai thác có nhiều loại và mỗi loại có giá khác nhau thì áp dụng giá trị trung bình các mức giá; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thu được sẽ nộp 70% cho ngân sách Trung

ương, 30% cho ngân sách địa phương đối với Giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; nộp 100% cho ngân sách thành phố đối với Giấy phép do Ủy ban nhân dân thành phố cấp.

Trên địa bàn thành phố Hải Phòng hiện có 34 doanh nghiệp được cấp 42 Giấy phép khai thác khoáng sản; trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp 12 Giấy phép cho 07 doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân thành phố cấp 30 Giấy phép cho 27 doanh nghiệp; việc thực hiện thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản sẽ đóng góp một phần vào thu

ngân sách của thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; theo đó giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, cùng các Sở/ngành, đơn vị liên quan thực hiện thẩm định hồ sơ, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

Hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy phép khai thác khoáng sản lập theo hướng dẫn tại

Phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

■ PHÒNG KHOÁNG SẢN

Thông báo số 36/TB-STNMT ngày 21/2/2014 và thông tin nộp thuế tài nguyên hàng năm của doanh nghiệp do Cục thuế thành phố cung cấp; Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai xét hồ sơ, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

Để đảm bảo tính dân chủ, minh bạch, Sở Tài nguyên và Môi trường đã gửi Giấy mời doanh nghiệp khai thác khoáng sản và Sở/ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp hoạt động khoáng sản làm việc, trao đổi về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản sẽ được Hội đồng thẩm định thông qua trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 có hiệu lực thì trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là trữ lượng còn lại tính đến ngày 30/6/2011; việc xác định trữ lượng khoáng sản đã khai thác trước ngày 30/6/2011 dựa trên báo cáo nộp thuế tài nguyên và các chứng từ, tài liệu hợp pháp liên quan hàng năm của doanh nghiệp; trường hợp trong Giấy phép khai thác khoáng sản ghi trữ lượng được phép khai thác, công suất khai thác năm và thời hạn khai thác thì trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được tính bằng tích của công suất khai thác năm với thời hạn còn lại của Giấy phép và chia cho hệ số thu hồi khoáng sản liên quan đến phương pháp khai thác; hoặc đánh giá phần trữ lượng còn lại phải nộp tiền cấp quyền khai thác

khoáng sản đối với trường hợp không xác định theo phương pháp trên (chi phí liên quan đến đánh giá trữ lượng do doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản chi trả).

Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản sau ngày Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 có hiệu lực sẽ phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước khi được cấp Giấy phép khai thác.

Doanh nghiệp nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản chậm nhất lần đầu là 90 ngày tính từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế thành phố; thời điểm các lần sau chậm nhất là ngày 31/3 các năm tiếp theo; sau thời điểm này, ngoài số tiền phải nộp theo thông báo, doanh nghiệp còn phải nộp tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Để hoàn thành được việc tính, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố cần sự vào cuộc của các Sở/ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và sự hợp tác của doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản.

Theo kế hoạch của Sở Tài nguyên và Môi trường thì việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy phép khai thác khoáng sản sẽ được hoàn thành trong tháng 9/2014, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt làm căn cứ để Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Cục thuế thành phố ra thông báo nộp tiền tới doanh nghiệp; đảm bảo thời gian thực hiện tính, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định./.